TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	M, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: A B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: D E, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 10/3/2023, nội dung hòa giải để anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị Ngọc H đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/3/2023, anh T và chị H đã thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Phạm Thanh M, sinh ngày 20/5/2013 và Trần Phạm Mai T, sinh ngày 05/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu.

Anh Trần Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí HNST: Anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong

Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Phạm Thanh M, sinh ngày 20/5/2013 và Trần Phạm Mai T, sinh ngày 05/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu.

Anh Trần Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo các biên lai thu số 0023314 và 0023315 cùng ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M – tỉnh Tiền Giang nên anh T, chị H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP M, TG;
- UBND phường C, TP M, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Bình